

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2021/HS-ST  
Ngày 16/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dư

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hưng

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Lễ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/9/1997; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trần Thanh V và bà Phạm Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án.

Ngày 14/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, tại bản án số: 163/2017/HSST; Ngày 19/8/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 13/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp trái sản, tại bản án số: 210/2019/HSST; Ngày 27/8/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo chưa được xóa án tích.

**Nhân thân:** Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, tại bản án số: 36/2016/HSST; Ngày 13/11/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 08/4/2021, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Đoàn Tấn Thành C, sinh năm 1991 - Vắng mặt

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Khánh N, sinh năm 1998 - Vắng mặt

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Lê N, sinh năm 1998 - Vắng mặt

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1982 - Vắng mặt

Địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/4/2021, Trần Thanh N đi tìm nhà nào sơ hở về quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến đường Y, phường T, thành phố B, N nhìn thấy trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu Xám - Đen, biển số 47M1-444.44, số khung: RLHJF5116FY206747, số máy: JF51E0319924, của anh Đoàn Tấn Thành C không có người trông coi. Lúc này, N đẩy cửa cổng ra (cửa kéo ngang, loại 01 cánh) rồi vào trong sân lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô 47M1-444.44 dắt bộ đến ngã ba đường V và G, phường T, thành phố B, cất giấu xe ở cạnh dãy trọ trên đường V rồi về lại phòng trọ của bạn tên Võ Trường S trên đường V ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, N đi bộ một mình đến nơi cất giấu chiếc xe rồi dắt bộ đi đến đường T và P, phường T, thành phố B gặp người đàn ông (chưa xác định được lai lịch) làm nghề cắt chìa khóa dạo, cắt cho 01 chiếc chìa khóa của xe mô tô biển số 47M1-444.44 hết số tiền 300.000 đồng rồi điều khiển xe đi đến tiệm Internet C trên đường Y, thành phố B để chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Thanh M, nhờ anh M tìm người cầm cố chiếc xe 47M1-444.44 để lấy tiền tiêu xài, do không biết xe do N trộm cắp mà có nên anh M đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô 47M1-444.44 chở anh M đến ngã ba đường Y và N, phường T, thành phố B gặp anh Nguyễn Khánh N. Do không biết chiếc xe mô tô 47M1-444.44 là do N trộm cắp mà có nên anh N nhận cầm cố chiếc xe số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất vay tiền là 15.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày rồi anh N trừ trước 10 ngày tiền lãi của khoản vay 10.000.000 đồng là 1.500.000 đồng và đưa cho N số tiền 8.500.000 đồng. Sau đó, anh M mượn của N số tiền 500.000 đồng để trả nợ số tiền 500.000 đồng đã mượn trước đó cho anh N. Thỏa thuận

thống nhất xong, N để xe mô tô biển số 47M1-444.44 và chìa khóa xe mô tô lại cho anh N rồi đi đến đường Y (chưa xác định vị trí) gặp một người đàn ông (chưa xác định lai lịch) mua chất ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết số tiền 4.500.000 đồng. Chiều ngày 07/4/2021, N đang chơi game ở quán C trên đường Y, phường T, thành phố B thì có bạn là Nguyễn Lê N, đến quán ngồi chơi cùng. Lúc này, N lấy số tiền 3.500.000 đồng vay của anh N trước đó còn lại đưa cho N nhờ giữ giúp thì anh N đồng ý. Sau đó, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 68/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xám - đen, biển số: 47M1-444.44, số khung: 5116FY206747, số máy: JF51E0319924, đã qua sử dụng, trị giá 46.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 233/CT-VKSBMT ngày 07/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Trần Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thanh N mức án tù 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe nhãn hiệu Honda SH Mode màu Xám - Đen, biển số 47M1-444.44, số khung: RLHJF5116FY206747, số máy: JF51E0319924 cho anh Đoàn Tấn Thành C và trả 3.500.000 đồng cho anh Nguyễn Khánh N là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có chuỗi màu Đen, đầu chìa khóa bằng kim loại màu trắng. Trần Thanh N có được sau khi trộm cắp được chiếc xe đã đi cắt chìa khóa, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**Về dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản, anh Đoàn Tấn Thành C không yêu cầu bồi thường gì thêm. Buộc bị cáo Trần Thanh N bồi thường cho anh Nguyễn Khánh N số tiền còn lại là 5.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người bị hại anh Đoàn Tấn Thành C xác định đã nhận lại chiếc xe nhãn hiệu Honda SH Mode màu Xám - Đen, biển số 47M1-444.44, số khung: RLHJF5116FY206747, số máy: JF51E0319924 và không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Khánh N xác định

đã nhận lại 3.500.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 5.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Trần Thanh N là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 05/4/2021, tại nhà trên đường Y, phường T, thành phố B, Trần Thanh N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xám - đen, biển số: 47M1-444.44, trị giá: 46.100.000 đồng của anh Đoàn Tấn Thành C. Ngày 14/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 13/8/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp trái sản. Ngày 27/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng bản thân, mà ngày 05/4/2021 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là tái phạm nguy hiểm với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Như vậy hành vi của bị cáo Trần Thanh N thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g) Tái phạm nguy hiểm...”*

[2] Trần Thanh N là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, lười lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với anh Nguyễn Thanh M là người đã giúp Trần Thanh N cầm cố chiếc xe mô tô 47M1-444.44. Anh Nguyễn Khánh N là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô 47M1-444.44 và anh Nguyễn Lê N đã giữ giúp N số tiền 3.500.000 đồng. Anh M, anh N và anh N đều không biết tài sản trên do N phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Đối với anh Nguyễn Khánh N đã có hành vi cho bị cáo Trần Thanh N cầm cố chiếc xe mô tô 47M1-444.44 trộm cắp được với số tiền 10.000.000 đồng, để lấy lãi. Anh N không đăng ký giấy phép kinh doanh đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự nên theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với Nguyễn Khánh N là phù hợp.

[8] Đối với người tên S là người đã cho Trần Thanh N ngủ nhờ tại phòng trọ của mình ở địa chỉ đường V, phường T, thành phố B; Người đàn ông đã cất chìa khóa xe mô tô cho N và người đàn ông đã bán chất ma túy cho N sử dụng. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thanh N. Ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Cảnh cáo là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xám-đen, biển số: 47M1-444.44 là của anh Đoàn Tấn Thành C; Do vậy, ngày 15/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh C là phù hợp nên chấp nhận.

[10.2] Đối với số tiền 3.500.000 đồng là số tiền còn lại trong tổng số tiền 8.500.000 đồng mà anh Nguyễn Khánh N đã bỏ ra để nhận cầm cố chiếc xe mô tô 47M1-444.44 của N phạm tội mà có. Anh N không biết chiếc xe trên do N phạm tội mà có. Ngày 15/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 3.500.000 đồng cho anh Nguyễn Khánh N là phù hợp, nên chấp nhận.

[10.3] Đối với 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có chuôi màu Đen, đầu chìa khóa bằng kim loại màu trắng. Trần Thanh N có được sau khi trộm cắp được chiếc xe đã đi cắt chìa khóa, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thanh N bồi thường số tiền còn lại cho anh Nguyễn Khánh N 5.000.000 đồng.

[12] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (Ngày 08/4/2021).

**Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

### **Về xử lý vật chứng:**

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe Mô tô nhãn hiệu: hiệu Honda SH Mode, màu xám-đen, biển số: 47M1-444.44, số khung: RLHJF5116FY206747, số máy: JF51E0319924 cho anh Đoàn Tấn Thành C và trả 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Khánh N là các chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có chuôi màu đen, đầu chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

*(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)*

**Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Trần Thanh N bồi thường cho anh Nguyễn Khánh N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Vũ Thị Dư**